

THÔNG TƯ

**Quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo
trong vùng biển Việt Nam**

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam và Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo thuộc vùng biển Việt Nam, bao gồm các quy định về cảng, bến, phương tiện, thuyền viên và hoạt động vận tải thủy trên tuyến.

Tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo thuộc vùng biển Việt Nam bao gồm các tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này và các tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo được công bố theo quy định của pháp luật về giao thông đường thủy nội địa.

2. Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam.

Điều 2. Trách nhiệm quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo

1. Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức quản lý hoạt động vận tải thủy trên tuyến quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này theo quy định của pháp luật hàng hải và giao thông đường thủy nội địa.

2. Cục Đường thủy nội địa Việt Nam tổ chức quản lý hoặc kiểm tra, hướng dẫn các Sở Giao thông vận tải tổ chức quản lý đối với các tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo được công bố theo quy định của pháp luật về giao thông đường thủy nội địa.

Điều 3. Thủ tục đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo

Thủ tục đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này được thực hiện như sau:

1. Tổ chức, cá nhân gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến cảng vụ hàng hải khu vực hồ sơ đăng ký vận tải hành khách cố định, hồ sơ gồm:

a) Bản đăng ký hoạt động vận tải hành khách theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư này.

b) Ý kiến thống nhất bằng văn bản hoặc hợp đồng với tổ chức quản lý cảng, bến cho phương tiện vào đón, trả hành khách.

c) Các bản sao chứng thực (hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu), bao gồm:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư, trong đó có nội dung ngành nghề vận tải hành khách đường thủy;

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện;

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện còn hiệu lực và phù hợp với tuyến hoạt động.

2. Chậm nhất không quá 05 ngày làm việc sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều này, cảng vụ hàng hải khu vực gửi xin ý kiến bằng văn bản của Sở Giao thông vận tải nơi có cảng, bến đón trả khách do địa phương quản lý. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 05 ngày làm việc.

3. Chậm nhất không quá 05 ngày làm việc sau khi nhận được đủ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này, cảng vụ hàng hải khu vực xem xét, nếu hồ sơ đầy đủ các giấy tờ theo quy định thì có văn bản chấp thuận cho tổ chức, cá nhân vận tải khách cố định trên tuyến. Trường hợp không thỏa mãn các điều kiện quy định thì trả lại hồ sơ và trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

Điều 4. Điều kiện, thẩm quyền, thủ tục công bố mở, đóng cảng, bến thuộc tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo

Điều kiện, thẩm quyền, thủ tục công bố đóng, mở cảng, bến thuộc tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo được thực hiện theo quy định pháp luật hàng hải đối với cầu, bến, cảng biển và theo quy định pháp luật đường thủy nội địa đối với cảng, bến thủy nội địa.

Điều 5. Thủ tục phương tiện vào, rời cảng, bến

1. Thủ tục phương tiện vào, rời cảng biển được thực hiện theo quy định của pháp luật hàng hải.

2. Thủ tục phương tiện vào, rời cảng, bến thủy nội địa được thực hiện theo quy định của pháp luật giao thông đường thủy nội địa.

Điều 6. Quy định chuyển tiếp

Cảng, bến hiện hành, phương tiện và thuyền viên đang hoạt động trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này phải đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành chậm nhất là 3 năm kể từ ngày Thông tư có hiệu lực thi hành.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2013 và thay thế Quyết định số 1818/QĐ-BGTVT ngày 23 tháng 6 năm 2009 của Bộ Giao thông vận tải về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ liên quan thuộc Bộ Giao thông vận tải, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Thủ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cổng thông tin điện tử của Chính phủ;
- Trang thông tin điện tử của Bộ GTVT;
- Công báo;
- Báo GTVT; Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, Vtái.



BỘ TRƯỞNG

Đinh La Thăng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 1215/SY-UBND

Bình Định, ngày 08 tháng 8 năm 2013

Nơi nhận:

- PCT TT Hồ Quốc Dũng;
- Sở Giao thông Vận tải;
- Cảng vụ Quy Nhơn;
- CVP, PVPCN, K19;
- Lưu: VT (06b).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Lê Nhuận

PHỤ LỤC I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46 /2013/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2013
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

DANH MỤC CÁC TUYẾN VẬN TẢI THỦY TỪ BỜ RA ĐẢO

TT	TÊN TUYẾN	THUỘC ĐỊA PHẬN TỈNH, THÀNH PHỐ	GHI CHÚ
1	Đầm Hà - Đảo Trần	Quảng Ninh	
2	Hải Phòng - Bạch Long Vĩ	Hải Phòng	
3	Cửa Việt - Cồn Cỏ	Quảng Trị	
4	Đà Nẵng - Hoàng Sa	Đà Nẵng	
5	Sa Kỳ - Lý Sơn	Quảng Ngãi	
6	Khánh Hòa - Trường Sa	Khánh Hòa	
7	Nha Trang - Hòn Nội	Khánh Hòa	
8	Phan Thiết - Phú Quý	Bình Thuận	
9	Vũng Tàu - Côn Đảo	Bà Rịa - Vũng Tàu	
10	Trần Văn Thời - Hòn Chuối	Cà Mau	
11	An Biên - Thổ Châu	Kiên Giang	Từ các cầu, bến cảng trên sông Cái Lớn thuộc huyện An Biên và Châu Thành ra đảo
12	An Biên - Nam Du	Kiên Giang	Từ các cầu, bến cảng trên sông Cái Lớn thuộc huyện An Biên và Châu Thành ra đảo
13	An Biên - Phú Quốc	Kiên Giang	Từ các cầu, bến cảng trên sông Cái Lớn thuộc huyện An Biên và Châu Thành ra đảo
14	Rạch Giá - Thổ Châu	Kiên Giang	
15	Rạch Giá - Nam Du	Kiên Giang	
16	Rạch Giá - Phú Quốc	Kiên Giang	Gồm 3 tuyến từ Rạch Giá đến Hàm Ninh, An Thới, Bãi Vòng (Phú Quốc).

17	Kiên Lương - Phú Quốc	Kiên Giang	Hòn Chông - Phú Quốc bao gồm 3 tuyến từ Hòn Chông đến Hàm Ninh, An Thới, Bãi Vòng (Phú Quốc).
18	Hà Tiên - Phú Quốc	Kiên Giang	Gồm 5 tuyến từ Hà Tiên đến Hàm Ninh, Gành Dầu, An Thới, Bãi Vòng, Thổ Châu (Phú Quốc).
19	Phú Quốc - Thổ Châu	Kiên Giang	
20	Phú Quốc - Nam Du	Kiên Giang	
21	Nam Du - Thổ Châu	Kiên Giang	
22	Lại Sơn - Thổ Châu	Kiên Giang	
23	Lại Sơn - Phú Quốc	Kiên Giang	

PHỤ LỤC II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 16 /2013/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2013
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

BẢN ĐĂNG KÝ

Hoạt động vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo

Kính gửi:

- Tên doanh nghiệp (hộ hoặc cá nhân kinh doanh) :
- Địa chỉ giao dịch:
- Số điện thoại:; Fax/email :
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:ngày.....
- Cơ quan cấp:

Đăng ký hoạt động vận tải hành khách cố định trên tuyến
vận tải thủy từ bờ ra đảo với các nội dung sau:

1. Các tuyến hoạt động:

- Tuyến 1: từ.....đến.....
(Các tuyến khác ghi tương tự)

2. Số lượng phương tiện hoạt động trên mỗi tuyến vận tải:

- Tuyến 1: Phương tiện 1 (tên phương tiện, số đăng ký)....., trọng tải :.....(ghé)
(Các phương tiện khác ghi tương tự)

3. Lịch chạy tàu trên mỗi tuyến vận tải:

- Tuyến 1: + Có..... chuyến/ngày (tuần); xuất phát tại:
.....vào các giờ (hoặc vào ngày nào trong tuần):
+ Các cảng, bến đón, trả hành khách trên tuyến:
(Các tuyến khác ghi tương tự)

4. Giá vé hành khách trên mỗi tuyến vận tải:

.....

5. Thời hạn hoạt động:

.....

6. Cam kết: Doanh nghiệp (hộ hoặc cá nhân kinh doanh) cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định pháp luật.

Dại diện doanh nghiệp
(hộ hoặc cá nhân kinh doanh)

Ký, ghi rõ họ, tên
và đóng dấu (nếu có)